

Số: /KH-UBND

Bình An, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Công văn số 182/UBND-TH ngày 23/7/2025 của ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 25/12/2025 của ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về công tác cải cách hành chính năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Bình An ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp CCHC của tỉnh và của xã đề ra trong năm 2026.

b) Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, hướng tới xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh, xã.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là ở các lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư, đất đai, xây dựng, Qua đó, nâng lên mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và công tác CCHC của xã.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn xã, trọng tâm công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025.

đ) Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành và các phòng chuyên môn; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính.

e) Phần đầu các Chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX), Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Quản trị hành và hành chính công (PAPI), Năng lực cạnh tranh (PCI), đứng thứ hạng 15/34 tỉnh, thành phố cả nước (*theo Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

2. Yêu cầu

a) Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã, nâng cao nhận thức và vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ở từng cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC của xã năm 2026.

b) Thực hiện các nội dung cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa và các nội dung, giải pháp CCHC đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân để tạo động lực và sự đồng thuận cao trong xã hội về thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật, quản lý công chức, viên chức, thể chế liên quan đến cải thiện môi trường đơn vị kinh doanh, triển khai Chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của xã ban hành, báo cáo sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, rà soát cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương kịp thời, phù hợp thực tiễn.

c) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các phòng, ban, ngành xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện và triển khai có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định và ngày càng đi vào nề nếp; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ

thống hành chính nhà nước đạt mục tiêu đề ra; chỉ đạo thực hiện tốt việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp bảo đảm thực chất; các ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo giảm tối đa tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc tạo dư luận không tốt trong nhân dân; tập trung xử lý kịp thời, đạt kết quả các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện các thủ tục hành chính bằng các hình thức trực tuyến, nhất là Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức, bộ máy hành chính

a) Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh.

b) Tham mưu giao số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách, biên chế các tổ chức Hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026.

c) Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, đơn vị.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước năm 2026. Thực hiện tốt các quy định về chính sách quản lý cán bộ, công chức cấp xã; rà soát tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp xã. Triển khai thực hiện Đề án sử dụng nguồn lực chất lượng cao theo quy định của tỉnh.

b) Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC ở xã nhằm cập nhật, bổ sung các kiến thức liên quan đến công tác CCHC, văn hóa công sở.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Tăng cường theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, ... về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã.

c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Rà soát tham mưu cụ thể hóa các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm nội dung công khai theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính; Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ.

e) Triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức cơ bản về Chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ người dân tham gia và thụ hưởng lợi ích của dịch vụ công và dịch vụ chính quyền số mang lại.

b) Nâng cấp, phát triển hạ tầng số phục vụ triển khai Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và đảm bảo an toàn thông tin.

c) Triển khai, phát triển các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ cấp xã, phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã; đảm bảo liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia góp phần nâng cao các chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; tiếp tục rà soát, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của xã, bảo đảm nguyên

tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

đ) Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, cung cấp biểu mẫu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ thông tin báo cáo theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và của tỉnh; tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Các thành viên trong Ban Chỉ đạo CCHC, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã cần nỗ lực và quyết tâm cao, quyết liệt chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC năm 2026, góp phần cải thiện và nâng lên Chỉ số CCHC của xã. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC chỉ đạo các phòng, ban, ngành xã xây dựng kế hoạch CCHC năm 2026 theo hướng dẫn. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ của từng tháng, quý, 6 tháng và năm.

b) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ 05 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của Trung ương, Bộ Nội vụ, của tỉnh đã ban hành.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng và tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thu hút sự tham gia hưởng ứng và giám sát việc thực thi công vụ của người dân đối với cán bộ, công chức trong thực hiện công tác CCHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

d) Bố trí nguồn lực phù hợp để tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2026 và những năm tiếp theo.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các phòng, ban, ngành và địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

e) Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về CCHC.

h) Tổ chức tốt việc đối thoại với người dân và doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất, nhất là đối thoại các lĩnh vực liên quan thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai,

chính sách thuế, ... gắn với công khai, minh bạch các kế hoạch, quy hoạch để người dân, doanh nghiệp biết. Qua đó, kịp thời cung cấp thông tin, các chủ trương, chính sách của xã, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn xã.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(đính kèm phụ lục)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Giao Phòng Kinh tế bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật từ các nguồn kinh phí ngoài ngân sách xã để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch CCHC năm 2026 tại cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức, nhằm thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành xã được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ CCHC tại Mục III Kế hoạch này phải thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

3. Giao Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Luận